

# THỰC TRẠNG TRỞ NGẠI TÂM LÝ TRONG HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO ĐÀ NẴNG

Phùng Thị Cúc<sup>(1)</sup>

## Tóm tắt:

Bằng việc sử dụng phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi chúng tôi đã tiến hành tổ chức nghiên cứu về thực trạng trở ngại tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất trường ĐH TDTT Đà Nẵng. Đây là những số liệu quan trọng phản ánh một số yếu tố cả khách quan lẫn chủ quan tác động đến tâm lý của đối tượng được kiểm tra, là những sinh viên mới nhập học năm đầu tiên tại Nhà trường; kết quả của nghiên cứu sẽ là cơ sở để các thầy cô, Nhà trường, và các bậc phụ huynh đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm tạo cho sinh viên những động cơ học tập tích cực trong các năm học tiếp theo.

**Từ khóa:** Tâm lý, trở ngại, sinh viên, năm thứ nhất, học tập, Đại học TDTT Đà Nẵng.

## The reality of psychological obstacles in learning activities of first-year students at Da Nang Sport University

### Summary:

By using the survey method by questionnaire, we have conducted a research on the status of psychological obstacles in learning activities of first-year students of Da Nang Sport University. These are important data reflecting a number of both objective and subjective factors affecting the psychology of the tested subjects, who are new students entering the first year at the University; The results of the study will be the basis for teachers, schools, and parents to come up with specific solutions to give students positive learning motivations in the following school years.

**Keywords:** Psychology, obstacles, students, first year, learning, Da Nang Sport University

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực tế cho thấy, sinh viên năm nhất nói chung, và sinh viên năm nhất trường đại học Thể dục Thể thao Đà Nẵng nói riêng, phần lớn là học sinh đang thực hiện bước chuyển tiếp từ môi trường học tập ở phổ thông sang môi trường học tập ở bậc đại học với nhiều khác biệt về khối lượng, nội dung tri thức, phương pháp giảng dạy, hình thức học tập đặc biệt là hình thức đào tạo mới (đào tạo theo tín chỉ)...

Ngoài ra, hầu hết sinh viên đại học xuất thân từ những vùng miền khác nhau, với môi trường hoàn cảnh sống, điều kiện kinh tế có nhiều khác biệt so với nhịp sống ở các thành phố lớn, là nơi tập trung của đa số các trường đại học. Tất cả những sự khác biệt đó đã gây không ít khó khăn tâm lý khiến sinh viên rất dễ chán nản, bỏ bê

việc học tập hoặc không theo kịp, không đáp ứng được các yêu cầu học tập.

Vì vậy việc phát hiện trở ngại tâm lý cụ thể và tìm ra biện pháp khắc phục những khó khăn tâm lý này trong hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất là việc làm cần thiết, góp phần nâng cao hiệu quả học tập của họ.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu chủ yếu sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi, phương pháp xử lý số liệu bằng toán thống kê.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

**1. Thực trạng trở ngại tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất, Trường Đại học TDTT Đà Nẵng**

Để tìm hiểu những khó khăn về tâm lý của

<sup>(1)</sup>ThS, Trường Đại học TDTT Đà Nẵng; Email: cucclcn@gmail.com

sinh viên năm nhất Đại học TĐTT Đà Nẵng, thức và thái độ học tập của các em, kết quả trình chúng tôi đã tiến hành điều tra trước hết về nhận bày ở bảng 1.

**Bảng 1. Thực trạng mức độ trở ngại tâm lý biểu hiện ở mặt nhận thức và thái độ trong hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất trường ĐHTĐTT Đà Nẵng**

TT	Các khó khăn tâm lý	Trung bình	Thứ bậc
1	Thiếu sự hiểu biết về trường	1.63	9
2	Thiếu sự hiểu biết về nghề	1.52	11
3	Nhận thức động cơ học tập chưa rõ ràng	1.29	13
4	Mơ hồ, thiếu hiểu biết về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của các bộ môn trong chương trình học	1.92	5
5	Thiếu sự hiểu biết về nhiệm vụ học tập và yêu cầu học tập của sinh viên	1.65	8
6	Chưa thích ứng với phương thức tổ chức học tập ở đại học	2.09	4
7	Tâm lý e ngại, sợ mắc sai lầm trong học tập	2.16	2
8	Chán nản khi gặp những môn học khó	2.17	1
9	Lo lắng quá mức về việc học	2.13	3
10	Rụt rè, nhút nhát trong việc học	1.87	7
11	Chủ quan trong học tập	1.37	12
12	Thiếu tự tin vào bản thân nên không cố gắng học tập	1.28	14
13	Thiếu kiên nhẫn trong học tập	1.57	10
14	Mất bình tĩnh khi gặp những vấn đề khó trong hoạt động học tập	1.92	6

Qua bảng 1 cho thấy: Tất cả những trở ngại tâm lý trong hoạt động học tập ở sinh viên năm thứ nhất Trường ĐHTĐTT Đà Nẵng được khảo sát trong bảng anket đều diễn ra, dù ở các mức độ khác nhau (Trung bình > 0).

Căn cứ vào điểm trung bình mức độ xảy ra của các trở ngại tâm lý thì có 5 trở ngại tâm lý mà sinh viên năm thứ nhất trường ĐHTĐTT Đà Nẵng gặp phải ở mức độ tương đối thường xuyên là:

Chán nản khi gặp những môn học khó (Trung bình =2.17)

Tâm lý e ngại, sợ mắc sai lầm trong học tập ( Trung bình =2.16)

Lo lắng quá mức về việc học (Trung bình =2.13)

Chưa thích ứng với phương thức tổ chức học tập ở đại học (Trung bình = 2.09)

Mơ hồ, thiếu hiểu biết về vị trí, vai trò, tầm

quan trọng của các bộ môn trong chương trình học (Trung bình =1.92)

Như vậy, xét về các trở ngại tâm lý mà sinh viên gặp phải ở mức độ tương đối thường xuyên với điểm trung bình khá cao, ngoại trừ trở ngại tâm lý “Mơ hồ, thiếu hiểu biết về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của các bộ môn trong chương trình học” là thuộc nhóm trở ngại tâm lý biểu hiện ở mặt nhận thức, các trở ngại tâm lý còn lại đều thuộc nhóm trở ngại tâm lý biểu hiện ở mặt thái độ, xúc cảm.

Qua kết quả trên có thể thấy, sinh viên năm thứ nhất trường ĐHTĐTT Đà Nẵng thuộc mẫu nghiên cứu có tồn tại những trở ngại tâm lý trong hoạt động học tập. Các trở ngại tâm lý này được biểu hiện ở cả hai mặt: nhận thức và thái độ, trong đó cần quan tâm đến các trở ngại tâm lý biểu hiện ở mặt thái độ vì chúng xảy ra với mức độ tương đối thường xuyên.

Ở bước tiếp theo của nghiên cứu, chúng tôi tiếp tục tiến hành phỏng vấn sinh viên toàn khoa (số lượng: 267 SV) về những trở ngại khi thực

hành các kỹ năng học tập. Kết quả thống kê được trình bày ở bảng 2.

**Bảng 2. Thực trạng trở ngại tâm lý trong kỹ năng học tập của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học TDTT Đà Nẵng (n=267)**

STT	Các kỹ năng học tập	Khó khăn tâm lý trong kỹ năng học tập					
		Không biết hoặc không rõ cách thực hiện kỹ năng		Thấy không cần thiết có kỹ năng		Vận dụng không thành thạo kỹ năng	
		Tần số (f)	%	f	%	f	%
1	Đọc sách	258	96.60	105	39.30	245	91.70
2	Nghe giảng và ghi chép	254	95.10	118	44.10	261	97.70
3	Kiểm tra đánh giá	250	93.60	133	49.80	264	98.80
4	Thuyết trình, thảo luận	175	65.50	103	38.50	252	94.30
5	Ôn tập	243	91.00	93	34.80	249	93.20
6	Tự tập luyện	25	9.40	1	0.40	135	50.60
7	Nghiên cứu khoa học	262	98.10	264	98.80	260	97.30

Kết quả thống kê ở bảng 2 cho thấy:

Trở ngại tâm lý “không biết hoặc biết không biết rõ cách thực hiện kỹ năng”: tỉ lệ sinh viên lựa chọn có trở ngại tâm lý này ở các kỹ năng học tập đều ở mức độ khá cao (trên 60%). Duy nhất chỉ có kỹ năng tự tập luyện chiếm tỉ lệ thấp. Kết quả này phản ánh thực trạng sinh viên năm thứ nhất có sự hiểu biết rất hạn chế về những kỹ năng học tập nền tảng phục vụ cho việc học tập hiệu quả ở giảng đường đại học đặc biệt kỹ năng học tập các môn lý thuyết. Bước đầu cũng cho thấy sinh viên năm thứ nhất ĐH TDTT Đà Nẵng đã có nhận thức cơ bản về ngành học của mình. Sinh viên đã có sự chuẩn bị tâm thế cho các môn học thực hành nên việc tự luyện tập đối với các môn thực hành thường không gặp nhiều trở ngại.

Trở ngại tâm lý “thấy không cần thiết có kỹ năng” thể hiện thái độ, sự đánh giá của sinh viên năm thứ nhất trường ĐH TDTT Đà Nẵng về tầm quan trọng, vai trò của kỹ năng đối với hoạt động học tập. Kết quả khảo sát cho thấy, phần lớn sinh viên đều có thái độ, sự đánh giá tương đối tích cực về vai trò của các nhóm kỹ năng đối với việc học tập, thể hiện qua tỉ lệ sinh viên lựa chọn trở ngại tâm lý này tương đối thấp. Tuy nhiên phần lớn sinh viên Thể dục Thể thao năm thứ nhất chưa thấy được tầm quan trọng của việc

nghiên cứu khoa học đối với sinh viên. Họ chưa thật sự thấy sự cần thiết của kỹ năng này trong hoạt động nghề nghiệp của họ. Điều này cho thấy sự cần thiết phải bồi dưỡng kỹ năng nghiên cứu khoa học cho sinh viên ngay từ ban đầu để họ dần làm quen với phương pháp học tập mới ở trường đại học, để họ có cái nhìn toàn vẹn hơn đối với quá trình học cũng như xây dựng những định hướng tương lai của mình.

Trở ngại tâm lý “vận dụng kỹ năng không thành thạo”: Ở trở ngại tâm lý này, kết quả khi khảo sát cũng có sự chọn lựa rất cao ở sinh viên. Ngay cả kỹ năng tự tập luyện nếu sinh viên không biết cách tập luyện cũng như không có sự phối hợp với giáo viên cũng như nhóm tập luyện thì cũng không thể thành thạo trong kỹ năng cơ bản này.

**2. Thực trạng kết quả học tập của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học TDTT Đà Nẵng**

Để xác định những ảnh hưởng của yếu tố tâm lý tới hiệu quả học tập, chúng tôi tiến hành phỏng vấn các sinh viên năm nhất bằng phiếu hỏi. Kết quả trình bày ở bảng 3.

Kết quả ở bảng 3 cho thấy, sinh viên năm thứ nhất trường ĐH TDTT Đà Nẵng đánh giá về việc tác động của trở ngại tâm lý lên hiệu quả

**Bảng 3. Thực trạng hiệu quả hoạt động học tập do ảnh hưởng của trở ngại tâm lý của sinh viên năm thứ nhất trường ĐH TDTT Đà Nẵng (n=267)**

Câu	Hiệu quả học tập	f	Tỉ lệ %	Thứ hạng
1	Kết quả học tập không cao	189	70.8	1
2	Không hiểu nội dung bài học	143	53.5	3
3	Không vận dụng được những kiến thức đã học vào những tình huống thực tiễn	98	36.7	4
4	Lượng kiến thức tiếp thu được ít và không hệ thống	95	35.5	5
5	Không hoàn thành hoặc hoàn thành không tốt các nhiệm vụ học tập	165	61.7	2
6	Không tham gia vào bài học trên lớp được	42	15.7	6

học tập ở các môn. Cụ thể, ba mức độ hiệu quả học tập do ảnh hưởng của các trở ngại tâm lý sau đây được sinh viên chọn lựa với tỉ lệ khá cao theo thứ tự sau: “Kết quả học tập không cao” (chiếm 70.8%); “Không hoàn thành hoặc hoàn thành không tốt các nhiệm vụ học tập” (chiếm 61.7%); “Không hiểu nội dung bài học” (chiếm 53.5%). Nhìn chung kết quả cho thấy, sinh viên cảm thấy ảnh hưởng của các trở ngại này phần lớn là khi các em học môn lý thuyết. Điều đó cũng dễ hiểu bởi sinh viên thể dục thể thao phần lớn các em thích vận động thể thao nên khi học các môn lý thuyết có phần khó tiếp thu hơn. Do vậy, kết quả học tập thường cũng bị ảnh hưởng đáng kể nhất là sinh viên năm thứ nhất chưa quen với phương pháp học tập ở bậc đại học. Cũng trong điều kiện đó, các mức độ

hiệu quả học tập khác có tỉ lệ lựa chọn tương đối khiêm tốn nhưng cũng rất đáng lưu ý.

Như vậy có thể thấy, trở ngại tâm lý đã ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học TDTT Đà Nẵng ở nhiều mức độ khác nhau.

Kết quả bảng 4 cho thấy:

Có sự khác biệt điểm trung bình mức độ trở ngại tâm lý giữa hai nhóm có chọn và không chọn các mức độ hiệu quả học tập “không hiểu nội dung bài học”, “lượng kiến thức tiếp thu được ít và không hệ thống”; “không hoàn thành hoặc hoàn thành không tốt các nhiệm vụ học tập.” và “không tham gia vào bài học trên lớp được” ở nhóm trở ngại tâm lý biểu hiện ở mặt nhận thức và mặt thái độ. Trong đó điểm trung bình mức độ trở ngại tâm lý ở nhóm có chọn các

**Bảng 4. So sánh điểm trung bình các nhóm trở ngại tâm lý biểu hiện ở mặt nhận thức và thái độ với hiệu quả hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học TDTT Đà Nẵng (n=267)**

Hiệu quả học tập	Nhóm trở ngại tâm lý biểu hiện ở mặt nhận thức ( $\bar{x}$ )		Nhóm trở ngại tâm lý biểu hiện ở mặt thái độ ( $\bar{x}$ )
	Không	Có	
1	Không	1.72	1.76
	Có	1.72	1.88
2	Không	1.64	1.71
	Có	1.96	2.13
3	Không	1.66	1.78
	Có	1.76	1.88
4	Không	1.62	1.74
	Có	1.81	1.92
5	Không	1.65	1.76
	Có	1.8	1.93
6	Không	1.7	1.8
	Có	1.84	2.15

## BÀI BÁO KHOA HỌC

mức độ hiệu quả học tập trên luôn cao hơn ở nhóm không chọn. Điều đó cho thấy có sự tương quan giữa mức độ trở ngại tâm lý với hiệu quả học tập ở sinh viên năm thứ nhất trường ĐH

TĐTT Đà Nẵng, có nghĩa là trở ngại tâm lý đã ảnh hưởng đến hiệu quả học tập của sinh viên năm thứ nhất ở các tiêu chí trên.

Kết quả thu được trình bày ở bảng 5.

**Bảng 5. So sánh hiệu quả hoạt động học tập với trở ngại tâm lý trong kỹ năng học tập của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học TĐTT Đà Nẵng (n=267)**

Trở ngại tâm lý	Kỹ năng học tập	Hiệu quả học tập	f	Tỷ lệ %
Không biết hoặc không rõ cách thực hiện kỹ năng	Nghe giảng và ghi chép	Không	80	29.90
		Có	165	<b>61.70</b>
	Kiểm tra đánh giá	Không	193	72.20
		Có	74	<b>27.70</b>
	Tự tập luyện	Không	141	52.80
		Có	173	<b>64.80</b>

Với các trở ngại tâm lý ở các kỹ năng học tập, kết quả bảng 5 cho thấy có sự khác biệt về tỉ lệ lựa chọn giữa nhóm có chọn và không chọn mức độ ảnh hưởng đến hiệu quả học tập cụ thể như nếu sinh viên “Không biết không rõ cách thực hiện các kỹ năng học tập” sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả học tập ở kỹ năng “Nghe giảng và ghi chép” và kỹ năng “Tự tập luyện” chiếm tỉ lệ 61.7% và 64.8%. Điều đó cho thấy sinh viên đã có ý thức về sự cần thiết có những kỹ năng học tập ở môi trường đại học mới mang lại kết quả học tập tốt.

Kết quả ở bảng 5 đã phản ánh một thực trạng khá hợp lý. Bởi vì khi sinh viên không biết nghe giảng và ghi chép cũng như tự tập luyện ở các môn thực hành thì chắc hẳn sinh viên đó cũng khó nắm bắt và hiểu nội dung bài giảng đồng thời hình thành kỹ năng thực hành cho bản thân. Tương tự như vậy, bản chất học tập của sinh viên Thể dục Thể thao là nghiên cứu và tập luyện do đó những bài tập, những nhiệm vụ học tập mà giáo viên giao cho sinh viên luôn mang tính chất nghiên cứu có những quy mô khác nhau. Nếu không biết kỹ năng tự nghiên cứu, tự luyện tập thì sinh viên khó hoàn thành được các nhiệm vụ học tập của mình.

### 3. Nguyên nhân gây trở ngại tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học TĐTT Đà Nẵng

Để tìm hiểu về nguyên nhân dẫn đến những trở ngại về tâm lý trong quá trình học tập tại Nhà trường, chúng tôi tiến hành điều tra bằng phiếu phỏng vấn. Kết quả trình bày ở bảng 6.

Kết quả khảo sát cho thấy: Tất cả những nguyên nhân được khảo sát đều được sinh viên lựa chọn (tỉ lệ lựa chọn > 0%). Như vậy chứng minh một điều thực tế có rất nhiều nguyên nhân khác nhau đã gây ra những trở ngại tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên. Trong đó, một số nguyên nhân có tỉ lệ lựa chọn của sinh viên cao, có thể xem đó là những nguyên nhân phổ biến gây ra trở ngại tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất. Cụ thể là những nguyên nhân sau đây:

Do bản thân chưa có phương pháp học tập hợp lý.

Do khối lượng kiến thức lớn và khó.

Do thiếu sách, giáo trình, tài liệu tham khảo.

Do môi trường học tập ở đại học khác biệt quá nhiều so với ở bậc phổ thông.

Do tính cách cá nhân (rụt rè, tự ti, e ngại, hay mắc cỡ...)

Do thiếu kinh nghiệm sống và học tập độc lập

Do cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ cho hoạt động học tập chưa tốt.

Do năng lực tư duy của bản thân bị hạn chế.

Do bản thân chưa tích cực với việc học

Do khả năng thích ứng của bản thân với môi trường mới không cao.

### KẾT LUẬN

Thực trạng tỉ lệ sinh viên lựa chọn có trở ngại tâm lý này ở các kỹ năng học tập đều ở mức độ khá cao (trên 60%). Duy nhất chỉ có kỹ năng tự tập luyện chiếm tỉ lệ thấp. Kết quả này phản ánh thực trạng sinh viên năm thứ nhất có sự hiểu biết

**Bảng 6. Tổng quan thực trạng nguyên nhân gây ra trở ngại tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học TDTT Đà Nẵng**

TT	Nguyên nhân	f	Tỷ lệ %	Thứ hạng
1	Do thiếu kinh nghiệm sống và học tập độc lập	185	69.20	6
2	Do không hứng thú với nghề	37	13.80	20
3	Do môi trường học tập ở đại học khác biệt quá nhiều so với ở bậc phổ thông	217	81.20	3
4	Do khối lượng kiến thức lớn và khó	223	83.50	2
5	Do kiến thức nền tảng của bản thân không đủ đáp ứng	132	49.40	13
6	Do chịu ảnh hưởng nặng nề cách học ở phổ thông	117	43.80	15
7	Do tính cách cá nhân (rụt rè, tự ti, e ngại, hay mắc cỡ...)	197	73.70	5
8	Do phương pháp giảng dạy của giảng viên chưa phù hợp	85	31.80	18
9	Do bản thân chưa có phương pháp học tập hợp lý	261	97.70	1
10	Do sự bố trí thời gian học các bộ môn trên lớp chưa hợp lý	122	45.60	14
11	Do thiếu sách, giáo trình, tài liệu tham khảo...	214	80.10	4
12	Do chưa được hướng dẫn phương pháp học tập ở đại học	120	49.90	12
13	Do năng lực tư duy của bản thân bị hạn chế	157	58.80	8
14	Do khả năng thích ứng của bản thân với môi trường mới không cao	138	51.60	10
15	Do chưa được hướng dẫn cách tổ chức học tập độc lập	107	40.00	16
16	Do thiếu kỹ năng sống độc lập nên lúng túng trong việc tổ chức đời sống cá nhân và hoạt động học tập phù hợp	135	50.50	11
17	Do cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ cho hoạt động học tập chưa tốt	164	61.40	7
18	Do bản thân chưa tích cực với việc học	146	54.60	9
19	Do không được cung cấp đầy đủ những hiểu biết cần thiết về trường và về nghề	84	31.40	19
20	Do chưa được cung cấp những yêu cầu học tập để trở thành giáo viên, huấn luyện viên tương lai	92	34.40	17

rất hạn chế về những kỹ năng học tập nền tảng phục vụ cho việc học tập hiệu quả ở giảng đường đại học đặc biệt kỹ năng học tập các môn lý thuyết.

Sinh viên cảm thấy ảnh hưởng của các trở ngại này phần lớn là khi các em học môn lý thuyết. Điều đó cũng dễ hiểu bởi sinh viên thể dục thể thao phần lớn các em thích vận động thể thao nên khi học các môn lý thuyết có phần khó tiếp thu hơn.

Quá trình nghiên cứu cũng đã xác định được 10 nguyên nhân gây trở ngại tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất, Trường Đại học TDTT Đà Nẵng.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Phương Kiệt (2001), *Cơ sở Tâm lý học ứng dụng*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.
2. Hồ Ngọc Đại (1983), *Tâm lý học dạy học*, Nxb Giáo Dục, Hà Nội.
3. B.Ph.Lômôv (2000), *Những vấn đề lý luận và phương pháp luận tâm lý học*, Nxb Đại học Quốc Gia, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Thanh Bình (1996), “Nghiên cứu một số trở ngại tâm lý trong giao tiếp của sinh viên với học sinh khi thực tập tốt nghiệp”, *Luận án Tiến sỹ*.

(Bài nộp ngày 7/11/2022, Phản biện ngày 22/11/2022, duyệt in ngày 25/9/2024)

**LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO****4. Trương Quốc Uyên**

Những quan điểm sâu sắc của Hồ Chí Minh trong bài báo “Về Câu chuyện Xiki”

**7. Nhật Minh**

Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao và nhân lực thể thao thành tích cao đến năm 2035

**10. Đỗ Hữu Trường**

Công tác đào tạo trọng tài, huấn luyện viên, vận động viên Bắn súng Việt Nam đáp ứng tình hình mới

**BÀI BÁO KHOA HỌC****13. Nguyễn Văn Phúc**

Mô hình lý thuyết giảm thiểu rủi ro trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

**19. Đinh Khánh Thu; Vũ Bá Mỹ; Lưu Thị Như Quỳnh**

Giải pháp xây dựng môi trường văn hóa tại Trung tâm Đào tạo vận động viên, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**24. Đặng Văn Dũng**

Thực trạng phân biệt đối xử với người khuyết tật trong tập luyện thể dục thể thao ở các Trung tâm văn hóa đô thị

**27. Lê Anh Dũng**

Thực trạng thừa cân, béo phì và chất lượng cuộc sống của sinh viên Đại học Huế

**32. Ngô Hải Hưng; Ngô Trung Dũng**

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận và trái tay cho sinh viên chuyên ngành Quần vợt năm thứ nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**35. Hà Thị Liên; Egorov V.N; Mironov D.L; Phạm Trường Nam**

Động cơ và nhu cầu về hình thức, nội dung hoạt động thể thao của sinh viên Nga và sinh viên nước ngoài

**40. Ek Chansopheak**

Thực trạng phong trào thể dục thể thao quần chúng trên địa bàn tỉnh Pursat, Campuchia

**44. Bùi Thị Sáng**

Ứng dụng và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nữ vận động viên đua thuyền Kayak cự ly 500m lứa tuổi 15-17 Câu lạc bộ đua thuyền Hà Nội

**49. Nguyễn Ngọc Tuấn; Nguyễn Tiến Chung; Nguyễn Phương Thảo; Võ Văn Ca**

Trương quan giữa phẩm chất ý chí và thành tích thi đấu của vận động viên chạy cự ly ngắn Đội tuyển Điền kinh trẻ Quốc gia Việt Nam tại Trung tâm Đào tạo vận động viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

**53. Trần Trung Khánh; Dương Văn Phương**

Lựa chọn bài tập phát triển sức bền chuyên môn cho nam VĐV lứa tuổi 13-14, câu lạc bộ Quần vợt Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

**58. Nguyễn Việt Hồng; Ngô Thị Hoa**

Lựa chọn và ứng dụng bài tập nâng cao chất lượng đòn đá thấp (low kick) trong Muay thái cho nữ vận động viên lứa tuổi 11 – 12 Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao Công an Nhân dân

**62. Phùng Thị Cúc**

Thực trạng trở ngại tâm lý trong hoạt động học tập của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng

**68. Võ Tường Kha**

Chỉ dấu Protein trong chẩn đoán sớm các bệnh lý tim mạch vận động viên

**TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT****78. Đặng Văn Dũng**

Mô hình đảm bảo phương pháp khoa học trong đào tạo vận động viên cấp cao

**80. Phạm Tuấn Dũng**

Bài tập thể dục nâng cao sức khỏe tại văn phòng làm việc

**82. Thẻ lệ viết và gửi bài.**

## **THEORY AND PRACTICE OF SPORTS**

### **4. Truong Quoc Uyen**

The profound perspectives of President Ho Chi Minh in the article about the story of Xiki

### **7. Nhat Minh**

Selecting, training and fostering sports talents and high-achievement sports human resources until 2035

### **10. Do Huu Truong**

The training of referees, coaches and athletes in Vietnam's gun-shooting team in order to satisfy the new situation

## **ARTICLES**

### **13. Nguyen Van Phuc**

Theoretical model of risk reduction in sport activities in Vietnam

### **19. Dinh Khanh Thu; Vu Ba My; Luu Thi Nhu Quynh**

Solutions to create a cultural environment at the Athlete Training Center, Bac Ninh Sports University

### **24. Dang Van Dung**

Discrimination against people with disabilities (PWDs) at sports centers in urban cultural centers

### **27. Le Anh Dung**

Assessment of overweight, obesity and students' life quality at Hue University

### **32. Ngo Hai Hung; Ngo Trung Dung**

Developing standards to evaluate the effectiveness of forehand and backhand topspin technique of freshmen majoring in Tennis at Bac Ninh Sports University

### **35. Ha Thi Lien; Egorov V.N; Mironov D.L; Pham Truong Nam**

Motivation and demand of the form and content of sports activities of Russian and foreign students

### **40. Ek Chansopheak**

Current status of mass sports movement in Pursat province – Cambodia

### **44. Bui Thi Sang**

Applying and evaluating the effectiveness of exercises used in speed endurance training for female 500m Kayak athletes aged 15-17 in the Hanoi Sailing Club

### **49. Nguyen Ngoc Tuan; Nguyen Tien Chung; Nguyen Phuong Thao; Vo Van Ca**

Correlation between will quality and competition performance of short distance runners of Vietnam National Youth Athletics Team at Athlete Training Center of Bac Ninh Sports University

### **53. Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong**

Choosing exercises to develop professional endurance for male tennis players aged 13-14 Thu Duc District, Ho Chi Minh City

### **58. Nguyen Viet Hong; Ngo Thi Hoa**

Selection and application of exercises to improve the quality of low kicks in Muay Thai for female athletes aged 11-12, People's Public Security Sports Training and Competition Center

### **62. Phung Thi Cuc**

The reality of psychological obstacles in learning activities of first-year students at Da Nang Sport University

### **68. Vo Tuong Kha**

Protein markers in early diagnosis of athlete's cardiovascular diseases

## **NEWS - EVENTS AND PEOPLE**

### **78. Dang Van Dung**

Model used to ensure scientific method in training high-ranking athletes

### **80. Pham Tuan Dung**

Exercise to improve health at the office

### **82. Rules of writing and posting.**